TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 1- QUẢNG NGÃI	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HSST
Ngày 22/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Ly
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng.
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Thương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dương, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Mỹ Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Lê Thị D, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2002 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn N, xã V *(trước đây là xã N, huyện T), tỉnh Quảng Ngãi*; Nghề nghiệp: Phụ bếp; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T và bà Kiều Thị T1; Chồng: Lưu Văn T2; có 02 con sinh năm 2020 và 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 15/11/2016 bị Công an thị trấn L, huyện T xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản bằng hình thức Cảnh cáo theo Quyết định số 136/QĐ-XPKLBB ngày 15/11/2026. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh R, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1996 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn C, xã T *(trước đây là xã N, huyện T), tỉnh Quảng Ngãi*; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T3 (chết) và bà Ao Thị Đ; Vợ: Trần Thị Thu H *(đã ly hôn)*, có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Thanh H1, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1990 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Tổ A, phường C *(trước khi sáp nhập là tổ D, phường C, thành phố Q), tỉnh Quảng Ngãi*; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh H2 và bà Hồ Thị N; Vợ: Hồ Thị N1; có 01 con sinh năm 2016; Tiền sự: Không, Tiền án: Ngày 26/12/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng

Ngãi xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong án phạt tù ngày 27/12/2023. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác, bị cáo có mặt tại phiên tòa. *Bị cáo khai ngày 17/7/2025 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 20 năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bản án chưa có hiệu lực pháp luật.*

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1995, địa chỉ: Ấp P, xã P, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

2. Bà Dương Phan Thụy T4, sinh năm 1981, địa chỉ: Hẻm A đường B, phường N, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 22/7/2024, tại nhà nghỉ hẻm A đường B, phường N, tỉnh Quảng Ngãi, Công an thành phố Q tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện có 03 đối tượng gồm Lê Thị D, Nguyễn Thanh R và Nguyễn Thị Bích L nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Qua đấu tranh, làm việc các bị cáo khai nhận: Lê Thị D, Nguyễn Thanh R, Lê Thanh H1 và đối tượng Nguyễn Thị Bích L là bạn bè quen biết ngoài xã hội và thường xuyên sử dụng ma túy "đá". Ngày 15/7/2024, Lê Thị D thuê phòng 301 của Nhà nghỉ 100 Bùi Thị X lưu trú. Sau đó, Nguyễn Thanh R và Nguyễn Thị Bích L đến phòng 301 ở cùng với D. Trưa ngày 21/7/2024, đối tượng tên B *(không rõ nhân thân, lai lịch; là bạn quen biết ngoài xã hội của Lê Thị D)* mang ma túy "đá" và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy "đá" *(gồm: 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh được gắn 01 (một) ống nhựa màu trắng và 01 (một) ống "nỏ" thủy tinh)* đến phòng 301 sử dụng cùng D, R và L. Sử dụng ma túy được khoảng 05 phút, thì B có cuộc điện thoại, sau đó B nói với D, R và L là: *"Có công việc nên phải đi"*. B để bộ D1 sử dụng ma túy có sẵn ma túy "đá" cho D, R và Liên tiếp T5 sử dụng. Khoảng 20 giờ ngày 21/7/2024, bị cáo Lê Thanh H1 đứng tại khu vực trước nhà nghỉ 100 Bùi Thị X để nhận 01 hộp bưu phẩm, bên trong có chứa ma túy "đá" của đối tượng Phan Cao T6 *(Sinh năm: 1995; Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi)* nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Cùng lúc này, D và R đi gửi xe máy tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Q; khi xuống sảnh của nhà nghỉ 100 Bùi Thị X, D và R gặp H1; H1 nói với D: *"Chút nữa ghé phòng chơi"*, thì D đồng ý. Sau khi đi gửi xe tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Q xong, D và R quay về nhà nghỉ A và gặp H1 đang đứng tại sảnh của nhà nghỉ; H1 đưa cho R 01 hộp bằng bìa carton *(loại hộp bưu phẩm ship hàng)* và nhờ R đem lên phòng 301 *(R không biết bên trong hộp đựng vật gì)*. Khoảng 10 phút sau, H1 đi đến phòng 301, tại phòng 301 lúc này có D, R và L đang ở trong phòng; H1 thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy "đá" đang để trên bàn và bên trong "nỏ" thủy tinh có một ít ma túy "đá" còn sót lại *(đây là số ma túy "đá" còn lại do D, R và L đã sử dụng vào trưa ngày 21/7/2024)* nên H1 nhờ R "tiêm" *(đốt ma túy)* để H1 sử dụng thì R đồng ý. R dùng bật lửa ga "tiêm" cho H1 sử dụng hết số ma túy "đá" còn sót lại trong "nỏ". Sau đó, H1 cầm hộp giấy carton của mình đi vào buồng tắm của phòng 301; H1 mở hộp giấy lấy

ma túy "đá" ra kiểm tra và cất giấu ma túy "đá" trong túi áo khoác của mình đang mặc rồi quay lại bàn. H1 lấy 01 gói ma túy "đá" trong túi áo khoác rồi dùng 01 đoạn ống nhựa màu trắng *(một đầu nhọn, một đầu được hàn kín)* xúc ma túy "đá" vào trong ống nhựa và đổ vào "nỏ" thủy tinh một ít để sử dụng, số ma túy còn lại trong ống nhựa H1 để trên bàn. Khi có ma túy trong "nỏ" thủy tinh, R dùng bật lửa ga "tiêm" cho H1, R và L lần lượt sử dụng, còn D tự dùng bật lửa ga "tiêm" ma túy "đá" để sử dụng. Sau khi cùng D, R và L sử dụng ma túy "đá" được một lúc, H1 để lại ống nhựa chứa ma túy *(trước đó H1 đã sử dụng xúc ma túy "đá")* trên bàn và nói: *"Để lại cho mấy đứa sử dụng"* và H1 đi về phòng 201 của mình. R, L không nói gì và tiếp tục sử dụng ma túy còn lại trong "nỏ", còn D đang chơi game trên điện thoại. Sau đó, D nhìn thấy ống nhựa đựng ma túy "đá" để trên bàn, D hỏi R là: *"Của ai"*, R trả lời là: *"của H1 cho"*. Lúc này D cắt ống nhựa đựng ma túy "đá" thành 02 đoạn ống nhựa nhỏ và hàn kín 02 đầu ống nhựa, bên trong có chứa ma túy "đá"; tiếp theo, D đi đến chỗ công tắc điện của phòng 301 để lấy 02 ống nhựa chứa ma túy "đá" mà B cho vào trưa ngày 21/7/2024 đem đến để cùng với 02 ống nhựa chứa ma túy "đá" trên bàn. Nguyễn Thanh R lấy 04 (bốn) ống nhựa chứa ma túy "đá" này bỏ vào tờ giấy trắng cuộn lại rồi dùng dây buộc và cất giấu ở gần cửa sổ trước phòng vệ sinh với mục đích để sử dụng lần sau. Ngay sau đó, Công an thành phố Q tiến hành kiểm tra, khám xét tại phòng 301 của nhà nghỉ A do Lê Thị D thuê ở và phát hiện, thu giữ 04 (bốn) đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong có chứa hạt tinh thể màu trắng, bộ dụng cụ sử dụng ma túy "đá" cùng một số đồ vật, phương tiện có liên quan. Cơ quan CSĐT – Công an thành phố lập biên bản bắt quả tang đối với Lê Thị D về hành vi: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Kết luận giám định số 750/KL-KTHS ngày 29/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

- Chất màu trắng bám dính bên trong ống thủy tinh trong hộp giấy gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; Mẫu ở dạng vết nên không tiến hành cân khối lượng.

- Chất rắn màu trắng bên trong 04 đoạn ống nhựa màu trắng trong phong bì gửi giám định là ma tuý, loại: Methamphetamine, khối lượng mẫu: 0,62 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Kèm theo kết luận giám định: Không. H3 lại đối tượng giám định: 0,43 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh, trên nắp đục 02 lỗ: 01 lỗ gắn một đoạn ống nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn một ống thủy tinh trong suốt có một đầu tròn; cùng toàn bộ vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong trong cùng một túi niêm phong có mã số PS2 2013841, bên ngoài có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong.

Cáo trạng số 28/CT-VKSTPQN ngày 10/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo: Lê Thị D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Nguyễn Thanh R về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Lê Thanh H1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thị D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù giam về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thị D từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù giam về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lê Thị D từ 08 năm 09 tháng đến 09 năm 06 tháng tù giam.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh R từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù giam về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh R từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù giam về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh R từ 08 năm 03 tháng đến 09 năm tù giam.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thanh H1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù giam về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy: 0,43 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 chai nhựa trong suốt có nắp nhựa màu xanh, trên nắp đục 02 lỗ: 01 lỗ gắn một đoạn ống nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn một ống thủy tinh trong suốt có một đầu hình tròn; cùng toàn bộ vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong trong cùng một túi niêm phong có mã số PS2 2013841, bên ngoài có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong; 01 bật lửa ga trong suốt bị khuyết một đầu, có gắn đoạn ống kim loại; 01 bật lửa màu xanh đã qua sử dụng, có gắn đoạn ống nhựa và kim loại; 01 túi nilon rỗng; 01 bật lửa màu vàng; 01 kéo bằng kim loại; 01 ống thủy tinh trong suốt, một đầu hình tròn; 03 ống nhựa trong suốt.

Đề nghị Hội đồng xét xử hoàn trả cho bị cáo Lê Thị D 01 điện thoại di động cảm ứng không xác định màu, nhãn hiệu Iphone; số Imei 356961132489819, bên

trong có gắn 01 thẻ sim Viettel có dãy số 8984048000388176498; hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thanh R 01 điện thoại di động cảm ứng, màu tím, có nhãn hiệu Oppo, số Imei 1 866376043983235, Imei 2 866376043983227, bên trong có gắn 01 thẻ simViettel có dãy số 8984048000916190879; hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bích L 01 điện thoại cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, số Imei 359186072590148, bên trong có gắn 01 thẻ sim Mobifone có dãy số 8401190851762339WD.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt không có lý do tuy nhiên họ đã có lời khai trong quá trình điều tra và Tòa án thực hiện thủ tục tống đạt theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự các văn bản tố tụng cho những người này, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định:

Ngày 21/7/2024, các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Thanh R bị bắt quả tang và thừa nhận D, R, Lê Thanh H1 đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: D là người chuẩn bị, tạo điều kiện về địa điểm cho D, H1, R, L sử dụng ma túy; H1 cung cấp ma túy "đá" cho cả nhóm gồm H1, D, R, L cùng sử dụng; Roon nấu ma túy "đá" cho H1, R, L sử dụng, còn D tự nấu ma túy đá để bản thân sử dụng. Ngoài ra D, R còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng số 301 nhà nghỉ 100 Bùi Thị X do Lê Thị D thuê ở, cụ thể: Số ma túy "đá" với khối lượng là 0,62 gam ma túy Methamphetamine, D và H1 cất giấu trong 04 đoạn ống hút và để gần cửa sổ trước phòng vệ sinh trong phòng của D với mục đích để sử dụng cho những lần sau. Vào trưa ngày 21/7/2024 bị can Lê Thị D còn đồng ý cho đối tượng B đến phòng 301 của D cùng D, R và L sử dụng ma túy. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Thanh R, Lê Thanh H1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung của D quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; R và H1 với tình tiết định khung quy định

tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Lê Thị D và Nguyễn Thanh R còn phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt là có căn cứ.

[4] Tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân, của người khác và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này.

Xét vai trò của từng bị cáo, thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị can như sau: Lê Thanh H1 là người cung cấp ma túy cho H1, Lê Thị D, Nguyễn Thanh R, Nguyễn Thị Bích L cùng nhau sử dụng ma tuý; Lê Thị D là người chuẩn bị địa điểm cho Lê Thị D, Nguyễn Thanh R, Nguyễn Thị Bích L, Lê Thanh H1 cùng nhau sử dụng ma tuý. Ngoài ra, bị can D phân chia ma túy và đưa 04 (bốn) đoạn ống nhựa chứa ma túy "đá" cho bị can R cất giấu trong phòng 301 nhằm mục đích sử dụng sau này; đối với bị cáo Nguyễn Thanh R là người phục vụ, nấu ma túy cho R, Lê Thanh H1, Nguyễn Thị Bích L sử dụng, đồng thời Roon trực tiếp cất giấu 04 (bốn) đoạn ống nhựa chứa ma túy "đá" nhằm mục đích sử dụng sau này.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thanh H1 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo D, R, H1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với đối tượng Phan Cao T6 *(là người đưa ma túy cho bị can Lê Thanh H1 bán)*: Theo kết quả điều tra ghi nhận Phan Cao T6 đang bị khởi tố và tạm giam phục vụ điều tra trong 01 vụ án hình sự: "Mua bán trái phép chất ma túy" khác. Đối với đối tượng tên B *(là người đem ma túy, bộ D1 sử dụng ma túy và "nổ" thủy tinh đến phòng 301):* Các bị cáo Lê Thị D và Nguyễn Thanh R không xác định được cụ thể về nhân thân, lai lịch và đặc điểm đối tượng tên B; do đó, không đủ thông tin để tiến hành xác minh, làm rõ. Đối với đối tượng Nguyễn Thị Bích L: Kết quả điều tra xác định L không đồng phạm với D và R về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đối với bà Dương Phạm Thụy T7 *(Sinh năm: 1981; Hộ khẩu thường trú: Phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; là chủ nhà nghỉ A)*: Vào ngày 15/7/2024, bà Dương Phạm Thụy T7 cho bị can Lê Thị D thuê phòng 301 để ở; trong quá trình thuê ở, bà T7 không biết việc các bị can D, H1 và R thực hiện hành vi *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* tại phòng 301 của nhà nghỉ A. Do đó, hành vi bà D Phạm Thụy T7 không đủ yếu tố

cấu thành tội: *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* được quy định tại Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015; không đồng phạm với các bị can D, H1 và R1 về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần: Tịch thu, tiêu hủy 0,43 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 chai nhựa trong suốt có nắp nhựa màu xanh, trên nắp đục 02 lỗ: 01 lỗ gắn một đoạn ống nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn một ống thủy tinh trong suốt có một đầu hình tròn; cùng toàn bộ vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong trong cùng một túi niêm phong có mã số PS2 2013841, bên ngoài có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong; 01 bật lửa ga trong suốt bị khuyết một đầu, có gắn đoạn ống kim loại; 01 bật lửa màu xanh đã qua sử dụng, có gắn đoạn ống nhựa và kim loại; 01 tui nilon rỗng; 01 bật lửa màu vàng; 01 kéo bằng kim loại; 01 ống thủy tinh trong suốt, một đầu hình tròn; 03 ống nhựa trong suốt.

Hoàn trả cho bị cáo Lê Thị D 01 điện thoại di động cảm ứng không xác định màu, nhãn hiệu Iphone; số Imei 356961132489819, bên trong có gắn 01 thẻ sim Viettel có dãy số 8984048000388176498; hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thanh R 01 điện thoại di động cảm ứng, màu tím, có nhãn hiệu Oppo, số Imei 1 866376043983235, Imei 2 866376043983227, bên trong có gắn 01 thẻ simViettel có dãy số 8984048000916190879; hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bích L 01 điện thoại cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, số Imei 359186072590148, bên trong có gắn 01 thẻ sim Mobifone có dãy số 8401190851762339WD.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên về phần tội danh, hình phạt, về xử lý vật chứng là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Thanh R, Lê Thanh H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.*

Tuyên bố bị cáo Lê Thị D phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Thị D 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Thị D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lê Thị D là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam là ngày 22/7/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh R phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh R 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/7/2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh R phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh R 01 (một) năm tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh R là 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam là ngày 22/7/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh H1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H1 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 0,43 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 chai nhựa trong suốt có nắp nhựa màu xanh, trên nắp đục 02 lỗ: 01 lỗ gắn một đoạn ống nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn một ống thủy tinh trong suốt có một đầu hình tròn; cùng toàn bộ vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong trong cùng một túi niêm phong có mã số PS2 2013841, bên ngoài có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong; 01 bật lửa ga trong suốt bị khuyết một đầu, có gắn đoạn ống kim loại; 01 bật lửa màu xanh đã qua sử dụng, có gắn đoạn ống nhựa và kim loại; 01 tui nilon rỗng; 01 bật lửa màu vàng; 01 kéo bằng kim loại; 01 ống thủy tinh trong suốt, một đầu hình tròn; 03 ống nhựa trong suốt.

Hoàn trả cho bị cáo Lê Thị D 01 điện thoại di động cảm ứng không xác định màu, nhãn hiệu Iphone; số Imei 356961132489819, bên trong có gắn 01 thẻ sim Viettel có dãy số 8984048000388176498; hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thanh R 01 điện thoại di động cảm ứng, màu tím, có nhãn hiệu Oppo, số Imei 1 866376043983235, Imei 2 866376043983227, bên trong có gắn 01 thẻ simViettel có dãy số 8984048000916190879; hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bích L 01 điện thoại cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, số Imei 359186072590148, bên trong có gắn 01 thẻ sim Mobifone có dãy số 8401190851762339WD.

Tất cả có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/02/2025 giữa Công an thành phố Q và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội buộc các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Thanh R, Lê Thanh H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1- Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Ly